

KE HOACH GIANG DẠY CÁC LỚP HỌC PHÂN CTĐT THỨ 2 (BK)
CÁC KHÓA & CÁC NGÔN NGỮ ANH, NHẬT, HÀN QUỐC VÀ TRUNG QUỐC
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025
CHÍNH THỨC

Thời gian thực hiện HK 2 năm học 2024-2025 các khóa 2022, 2023 và 2024: **Từ ngày 13/01/2025 đến hết ngày 15/5/2025.**
Thì HK 2 2024-2025 dự kiến từ ngày 15/5/2025 đến hết ngày 29/5/2025. **Học kỳ hè 2024-2025 DỰ KIẾN bắt đầu ngày 2/6/2025**

Sinh viên CTĐT thứ 2 các khoá QH.2023, 2024 lưu ý: các lớp HP sẽ mở theo CTĐT, mỗi học phần sẽ mở 1 lần cho khoá học, sinh viên chưa (không) tích lũy học phần nào sẽ phải ĐK học cùng CTĐT chính quy (nếu có) qua đường link: <https://s.net.vn/EAhJ> ở mỗi HK trong ứng hoặc sẽ học cùng với khoá sau

STT	Tên học phần	MA LHP	Thứ	Buổi	Giờ	P/GD	Thứ	Buổi	Giờ	P/GD	Ghi chú	SL DK	SL MAX	Họ và tên GV dạy buổi 1	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass hoặc khác	Họ và tên GV dạy buổi 2	Số điện thoại	Email	ID hoặc khác	Pass	
Khóa QH.2024 (Ngôn ngữ Nhật) Sinh viên nếu chọn sẽ phải học cả 2 lớp học phần theo		MA LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần																	
1	Tiếng Nhật 2A Japanese 2A					Học cùng CQ				Học cùng CQ	HP theo CTDT	10												
2	Tiếng Nhật 2B Japanese 2B					Học cùng CQ				Học cùng CQ	HP theo CTDT	10												
Khóa QH.2023 (Ngôn ngữ Nhật) Sinh viên nếu chọn sẽ phải học cả 2 lớp học phần theo hàng ngang (Lưu ý: Sinh viên chọn 2/3 HP, 6 TC cho HP tự chọn)		MA LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần																	
1	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội Emotional Intelligence and Social Communication	BK-FLF1010-01	2	Sáng	4-6	407-B2					Tự chọn	45	47	Nguyễn Thị Thu Dung	0984853214									
		BK-FLF1010-02	4	Chiều	7-9	407-B2					Tự chọn	44	47	Nguyễn Thị Hạp	0988673573									
2	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu Understanding European Community	BK-FLF1006-01	3	Chiều	7-9	509-B2					Tự chọn	47	47	Đình Hồng Vân	0912370658	dlhvan2001@gmail.com								
3	Học tập cùng cộng đồng Service learning	BK-FLF1015-01	5	Chiều	7-9	501-B2					Tự chọn	34	47	Trần Thị Long	09045250511									
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam Introduction to Vietnamese Culture	BK-HIS1056-LMS	Học trên hệ thống LMS/Room vào tối CN (19h30-21h30) (bao gồm các hình thức: online, tự học, hướng dẫn trực tiếp. Nhà Trường sẽ có hướng dẫn cụ thể (hết đợt ĐK lần 1 theo TB), sinh viên ĐK trên Portal theo TB hướng dẫn ĐK LHP				Sinh viên học online Từ 09/02/2025 (sẽ gửi TB bổ sung riêng)				HP bắt buộc	136	200	Ngô Thanh Mai	0902268995	thanhmai.ulis@gmail								
5	Nhập môn Việt ngữ học Introduction to Vietnamese Linguistics	BK-VLF1052-LMS	Học trên hệ thống LMS/Room vào tối Thứ 7 (19h30-21h30) (bao gồm các hình thức: online, tự học, hướng dẫn trực tiếp. Nhà Trường sẽ có hướng dẫn cụ thể (hết đợt ĐK lần 1 theo TB), sinh viên ĐK trên Portal theo TB hướng dẫn ĐK LHP				Sinh viên học online Từ 15/02/2025 (sẽ gửi TB bổ sung riêng)				HP bắt buộc	166	200	Nguyễn Thị Thu Hương	0941898975	nguyenthuong369@gmail.com								
6	Ngôn ngữ học tiếng Nhật 1 Japanese Linguistics 1	BK-JAP2001-01	5	Chiều	7-9	407-B2					HP theo CTDT	12	45	(8 tuần đầu) C. Lê Mai Ngân	0363966476	293 175 7199	992931	(7 tuần sau) T. Nguyễn Minh Hoàng	SDT: 0837567556	872 311 1432	6VCKmV			
7	Phiên dịch Nhật - Việt Japanese - Vietnamese Interpretation	BK-JAP3029-01	2	Sáng	1-3	208-B2					HP theo CTDT	15	45	T. Vũ Đình Quang Anh	097 4187215	568 725 5707	clDsm9							
8	Biên dịch Nhật - Việt Japanese - Vietnamese Translation	BK-JAP3001-01	5	Chiều	10-12	502-B2					HP theo CTDT	14	45	T. Vũ Đình Quang Anh	097 4187215	568 725 5707	clDsm9							
9	Đất nước học Nhật Bản 1 Introduction to Japanese Studies 1	BK-JAP2003-01	2	Sáng	4-6	208-B2					HP theo CTDT	12	45	C. Lê Minh Nguyệt	0973553838	6380820323	Lenguyet							
10	Giao tiếp liên văn hóa Intercultural Communication	BK-JAP2004-01	3	Sáng	1-3	200-B2					HP theo CTDT	10	45	C. Lưu Bích Thảo	0983886826	889 8511 9098	nghehoi4A							
Khóa QH.2022 (Ngôn ngữ Nhật)			Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần																	
8	Thực tập Internship	BK-JAP4001-01	Theo quy chế, đề án đổi mới thực hành, thực tập của trường ĐHNN																					
Khóa QH.2024 (Ngôn ngữ Hàn Quốc) Sinh viên nếu chọn sẽ phải học cả 2 lớp học phần		MA LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần																	
1	Tiếng Hàn 2A Korean 2A (2 buổi/tuần/1 LHP) 3 tiết/buổi	BK-KOR2082-01	5	Sáng	4-6	102-B3	CN	Sáng	1-3	103-B3	HP theo CTDT	17	32	GVM										
		BK-KOR2082-02	5	Chiều	7-9	102-B3	CN	Sáng	4-6	103-B3	HP theo CTDT	20	32	GVM										
2	Tiếng Hàn 2B Korean 2B (2 buổi/tuần/1 LHP) 3 tiết/buổi	BK-KOR2083-01	3	Sáng	4-6	102-B3	7	Sáng	1-3	103-B3	HP theo CTDT	12	32	Nguyễn Thị Hồng Vân	0387 444 955									
		BK-KOR2083-02	3	Chiều	7-9	102-B3	7	Sáng	4-6	103-B3	HP theo CTDT	27	32	Nguyễn Thị Hồng Vân	0387 444 955									
Khóa QH.2023 (Ngôn ngữ Hàn Quốc) Sinh viên nếu chọn sẽ phải học cả 2 lớp học phần theo hàng ngang. (Lưu ý: Sinh viên chọn 2/3		MA LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần																	
6	Tiếng Hàn nâng cao Advanced Korean	BK-KOR2090-01	2	Chiều	7-9	506-B2					HP theo CTDT	19	45	Nguyễn Thị Thanh Hoa	0984868363									
7	Ngôn ngữ học Tiếng Hàn 1 Korean Linguistics 1	BK-KOR2001	7	Sáng	1-3	102-B3					HP theo CTDT	33	45	Nguyễn Thúy Hằng	0962848890	nthuyhang187@gmail.com								
8	Nhập môn nghiên cứu Hàn Quốc 1 Introduction to Korean Country Studies	BK-KOR2003	3	Sáng	4-6	601-A2					HP theo CTDT	29	45	Lưu Hà Linh	0988681581	hahnh5@yju.edu.vn								
9	Lý thuyết và nghiệp vụ biên phiên dịch Theories and Professional Skills for Translators and Interpreters	BK-KOR3008	7	Sáng	4-6	102-B3					HP theo CTDT	35	45	Đỗ Thúy Hằng	0377992473	Hang2009n@gmail.com								
Khóa QH.2023 (Ngôn ngữ Hàn Quốc) Sinh viên nếu chọn sẽ phải học cả 2 lớp học phần theo hàng ngang.		MA LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần																	
1	Tiếng Hàn Kinh tế thương mại Korean for Economy and Commerce	BK-KOR3011	6	Sáng	4-6	102-B3					HP theo CTDT	32		Đình Thị Như Quỳnh	0966132212									
2	Đất nước học Hàn Quốc 2 Korean Countries Studies 2	BK-KOR2011	6	Sáng	1-3	102-B3					HP theo CTDT	33		GVM										
3	Thực tập Internship	BK-KOR4001-01	Theo quy chế, đề án đổi mới thực hành, thực tập của trường ĐHNN																					
Đã ngừng ĐK 2024 (Ngôn ngữ Anh) Sinh viên nếu chọn sẽ phải học cả 2 lớp học phần theo hàng ngang.		MA LHP	Buổi thứ nhất trong tuần				Buổi thứ 2 hoặc cuối tuần																	
1	Tiếng Anh Xã hội 2 Social English 2 (2 buổi/tuần/1 LHP) 3 tiết/buổi	BK-ENG2050-01	2	Sáng	1-3	102-B3	7	Sáng	1-3	104-B3	HP theo CTDT	28	32	Nguyễn Thị Hồng Yến	0356119401	hongyenvet@gmail.com	7382965524	010593	Hứa Kim Ngân	0968887296	nganhu.ulis@gmail.com			
		BK-ENG2050-02	3	Chiều	7-9	103-B3	7	Sáng	4-6	104-B3	HP theo CTDT	32	32	Phạm Thị Lê Tuyết	0986296628	letuyetpham.ulis@gmail.com	8498547553 Pass: 849854		Hứa Kim Ngân	0968887296	nganhu.ulis@gmail.com			
		BK-ENG2050-03	4	Sáng	1-3	102-B3	7	Chiều	7-9	103-B3	HP theo CTDT	31	32	Khắc Thị Anh Tuyết	0964165288	anhuyetkhat@gmail.com			Nguyễn Anh Hào	0974682995	anhhaohn59@gmail.com			
		BK-ENG2050-04	5	Chiều	7-9	103-B2	CN	Sáng	1-3	104-B3	HP theo CTDT	26	32	Đông Thị Thu Ngân	0907256868	thnat94@gmail.com			Hoàng Văn Trang	0363109905	thinhnt@yju.edu.vn	Meeting ID: 808 899 7576	Passcode: 1stmJa	

4	Tiếng Trung Quốc Giao tiếp trong kinh doanh <i>Chinese for Business Communication</i>	CN	Sáng	7-5 7-11				206-B3	HP theo CTDĐT	30	35	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	0983095785							
3	Tiếng Trung Quốc Du lịch - khách sạn <i>Chinese for Tourism and Hospitality</i>	CN	Chiều	7-5 7-11				206-B3	HP theo CTDĐT	30	35	Đinh Hồng Thu	0903203194							
5	Giao tiếp liên văn hoá <i>Inter-Cultural Communication</i>								HP theo CTDĐT	30	35									

Giờ học: Sáng: Tiết 1: 7h00-7h50; 2: 7h50-8h40; 3: 8h45-9h35; 4: 9h50-10h40; 5: 10h45-11h35; 6: 11h35-12h25
Chiều: Tiết 7: 13h00- 13h50; 8: 13h50-14h40; 9: 14h45-15h35; 10: 15h50-16h40; 11: 16h45-17h35; 12: 17h35-18h25

CNN: Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

A2: Toàn nhà A2

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

B2: Khu nhà B2

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

C1: Tòa nhà C1 (trong công trình Khoa Pháp)

GD: Giảng đường/tòa nhà

Nguyễn Việt Hùng